ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:185 /BC-UBND	*Nghi Xuân, ngày10 tháng6 năm 2021*

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Luật Người khuyết tật giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện Công văn số 1162/SLĐTBXH-BTXH ngày 26/5/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân báo cáo đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Luật Người khuyết tật giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật Người khuyết tật của địa phương *(Theo phụ lục 01)*

Việc ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Luật Người khuyết tật và thực hiện chính sách xã hội đối với người khuyết tật trên địa bàn luôn đảm bảo theo quy định. Khi có thay thế, sửa đổi, bổ sung, UBND huyện chỉ đạo thực hiện chính sách về người khuyết tật kịp thời, đúng quy định đến các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn.

2. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Người khuyết tật

- UBND huyện đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các xã, thị trấn thường xuyên triển khai tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng; vận động sự quan tâm hỗ trợ cho người khuyết tật, cổ vũ động viên tinh thần phấn đấu vươn lên của người khuyết tật. Đây là hoạt động có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần tích cực tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành vi ứng xử của toàn xã hội đối với người khuyết tật, động viên sự chung tay góp sức của toàn xã hội cùng với Nhà nước trợ giúp, tạo cơ hội cho người khuyết tật vượt lên số phận, được sống, lao động, học tập… bình đẳng như những người bình thường khác.

- Chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên phối hợp với các ban, ngành liên quan và các tổ chức trên địa bàn huyện tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực nhân kỷ niệm ngày người khuyết tật Việt Nam 18/4, ngày người khuyết tật Quốc tế 3/12, như Hội nghị biểu dương, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về người khuyết tật…Thông qua các hội thi, đã kịp thời khích lệ, động viên, chia sẻ đối với những người khuyết tật vượt qua tật nguyền, số phận éo le; giúp họ tự khẳng định bản thân, sống có ích cho gia đình, xã hội, trở thành những tấm gương sáng cho nhiều người noi theo, đạt thành tích cao trong các lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá, thể dục thể thao… Đồng thời, giúp cộng đồng, xã hội cảm nhận được nghị lực sống, tinh thần lạc quan của

những người khuyết tật, góp phần động viên những người khuyết tật có cái nhìn tin tưởng, tươi sáng vào cuộc sống.

Những hoạt động nêu trên bước đầu đã làm thay đổi quan niệm, nhận thức của xã hội về khuyết tật, các hình thức, phương pháp trợ giúp người khuyết tật. Hầu hết người khuyết tật đã được Nhà nước và toàn xã hội tạo điều kiện thuận lợi để phát huy khả năng của mình, tạo lập cuộc sống và đóng góp cho quê hương, đất nước.

3. Tình hình xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch, dự án, đề án, chương trình trợ giúp người khuyết tật *(Phụ lục 2)*

II. KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT NGƯỜI KHUYẾT TẬT

1. Xác nhận khuyết tật

* Triển khai thực hiện xác nhận khuyết tật

- Tình hình thành lập Hội đồng xác nhận khuyết tật cấp xã: Có 17/17 xã, thị trấn đã thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Luật Người khuyết tật. Nếu có sự thay đổi về nhân sự thì các địa phương kịp thời kiện toàn Hội đồng.

- Hoạt động của Hội đồng xác nhận khuyết tật cấp xã: Hội đồng hoạt động đúng theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 16 Luật Người khuyết tật. Khi có đơn đề nghị xác định khuyết tật hoặc xác định lại khuyết tật, Hội đồng XĐMĐKT cấp xã tiến hành họp xét sau đó tham mưu UBND cùng cấp cấp Giấy xác nhận khuyết tật cho người khuyết tật. Các thành viên tham gia đúng thành phần theo sự phân công và khách quan đánh giá.

- Phương pháp xác định mức độ khuyết tật: Sau khi nhận đơn đề nghị xác định mức độ khuyết tật, Hội đồng triệu tập các thành viên và thông báo cho đối tượng về thời gian và địa điểm họp xác định mức độ khuyết tật. Cuộc họp của Hội đồng được tổ chức tại trụ sở UBND cấp xã. Đối với các trường hợp người khuyết tật không đi lại được thì Hội đồng tiến hành xác định tại gia đình người khuyết tật. Việc xác định mức độ khuyết tật được tiến hành bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của người khuyết tật. Các thành viên của Hội đồng quan sát, sử dụng bộ câu hỏi theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

* Kết quả các nhận khuyết tật

- Tình hình cấp giấy chứng nhận khuyết tật: 1.515 lượt người.

- Tình hình xác nhận lại khuyết tật: 350 người.

- Tình hình xác nhận khuyết tật do Hội đồng GĐYK thực hiện: 230 người (Thống kê từ năm 2017 đến nay)

2. Chăm sóc sức khỏe người khuyết tật

* Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú: Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa, giảm thiểu, hướng dẫn người khuyết tật phương pháp phòng, tự chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng thường xuyên được Trung tâm y tế huyện chỉ đạo các Trạm y tế

triển khai thực hiện; Người khuyết tật đi khám, chữa bệnh được lập sổ theo dõi để hỗ trợ khi cần thiết.

* Thực hiện chính sách ưu tiên trong khám chữa bệnh

- Tình hình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người khuyết tật: Tính đến ngày 09/6/2021, toàn huyện có 1.515 người khuyết tật được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Tình hình thực hiện ưu tiên trong khám, chữa bệnh đối với người khuyết tật: Tại các cơ sở khám chữa bệnh, người khuyết tật được ưu tiên khám trước, khi có chỉ định khám xét nghiệm cận lâm sàng hoặc chỉ định nhập viện thì sẽ có cán bộ bệnh viện hỗ trợ giúp đỡ và hướng dẫn cụ thể. Đặc biệt, người khuyết tật còn được hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại sau khi xuất viện đối với người khuyết tật đang hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng theo quy định.

* Phục hồi chức năng cho người khuyết tật

- Chỉ đạo phòng Y tế, Trung tâm y tế, các Trạm Y tế xã, thị trấn triển khai các hoạt động nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu, triệu chứng có nguy cơ dẫn đến khuyết tật để áp dụng các biện pháp can thiệp, ngăn chặn kịp thời hoặc chữa trị khi cần thiết.

- Chỉ đạo ngành Y tế phối hợp tổ chức 5 đợt tập huấn, hướng dẫn kỹ năng tự chăm sóc trong sinh hoạt hàng ngày như: kỹ năng vận động, giao tiếp..., chú ý những nhu cầu đặc biệt như: khiếm thính, khiếm thị, thiểu năng trí tuệ cho người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật. Đồng thời, hàng năm đã phối hợp với Trung tâm Chỉnh hình Phục hồi chức năng Vinh, Nghệ An tổ chức thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

- Về cung cấp dụng cụ trợ giúp người khuyết tật: Trong những năm qua, đã phối hợp tổ chức khám, điều trị phục hồi chức năng cho hơn 3.000 lượt trẻ tàn tật; cung cấp, hỗ trợ chỉnh hình, phục hồi chức năng cho 250 lượt thương binh và 21 lượt trẻ em, cấp 150 xe lăn, trợ giúp y tế cho 5.575 lượt người khuyết tật toàn huyện. Phẫu thuật miễn phí cho 55 trẻ em bị khuyết tật về mắt mắt, phẫu thuật tim, phẫu thuật vận động, phẫu thuật sứt môi hở hàm ếch…

3. Hoạt động Giáo dục đối với người khuyết tật

Trên địa bàn huyện, hiện có 550 trẻ em bị khuyết tật (Trong đó có 140 trẻ em bị khuyết tật các loại đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội, 410 trẻ em khuyết tật nhẹ). Có 430 trẻ em khuyết tật đang theo học các cấp học và tham gia tất cả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đảm bảo quyền bình đẳng trong học tập cho mọi trẻ em.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính đã thực hiện chính sách học bổng, giảm học phí và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho 33 học sinh khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng số tiền hơn 1 tỷ đồng. Ngoài ra, người khuyết tật được tạo mọi điều kiện để học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng của người khuyết tật;

được ưu tiên tuyển sinh, được miễn, giảm một số môn học; được miễn, giảm chi phí đào tạo, các khoản đóng góp khác.

4. Hoạt động dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật

Hàng năm, phối hợp với Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm cho người khuyết tật tỉnh tổ chức rà soát và giới thiệu người khuyết tật đi học nghề phù hợp để góp phần giúp người khuyết tật lựa chọn được nghề đúng theo trình độ. Trong giai đoạn 2011-2020, đã giới thiệu được 250 người khuyết tật tham gia học nghề miễn phí tại Trung tâm, đồng thời đã tư vấn giới thiệu việc làm và lựa chọn nghề phù hợp cho 250 đối tượng, đến nay 80% số học viên đã có việc làm phù hợp với năng lực và có thu nhập ổn định nuôi sống bản thân và gia đình mình. Đồng thời, phối hợp đào tạo nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Quyết định số 12/QĐ-TTg trong đó có 15 người khuyết tật có khả năng lao động thuộc hộ nghèo đối với các nghề chăn nuôi trâu bò, chăn nuôi lợn, nghề phi nông nghiệp...

Qua thực hiện các chương trình, dự án dạy nghề đã đem lại lợi ích thiết thực cho người khuyết tật, họ có nghề để lập nghiệp tự nuôi sống bản thân, hoà nhập cộng đồng, người khuyết tật có nghề tìm kiếm được việc làm thích hợp với từng dạng tật. Bản thân người khuyết tật cũng đã vượt qua số phận, cố gắng vươn lên chiến thắng bệnh tật, tìm việc làm phù hợp với sức khoẻ của mình.

Thực hiện chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia giáo dục người khuyết tật: Hàng năm, ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy trẻ khuyết tật cho các giáo viên có dạy hòa nhập. Đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy học sinh khuyết tật đều không có nguồn kinh phí hỗ trợ.

*** Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu:**

- 17/17 xã, thị trấn triển khai các hoạt động sinh kế cho người khuyết tật;

- 3.200 lượt người khuyết tật và 1.600 lượt hộ gia đình có người khuyết tật được hỗ trợ sinh kế theo từng loại mô hình sinh kế hỗ trợ;

- Số mô hình sinh kế của người khuyết tật hoạt động có hiệu quả: 5 mô hình.

Tạo công việc ổn định cho người tàn tật cùng tham gia sản xuất, tạo nguồn thu cho gia đình, không chỉ giúp người khuyết tật có thêm sự tự tin giúp họ hòa nhập cùng cộng đồng mà còn góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức của mọi người xung quanh đối với người khuyết tật trong việc giúp đỡ, động viên người khuyết tật vươn lên trong cuộc sống, vươn lên làm chủ cuộc sống, thoát nghèo một cách bền vững. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế xã hội huyện đã có bước phát triển vượt bậc, cơ cấu kinh tế và đời sống văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, an sinh xã hội được bảo đảm, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm hàng năm, tăng tỷ lệ người lao động có việc làm và thu nhập ổn định...

5. Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch

Người khuyết tật là một trong những nhóm người yếu thế trong xã hội, việc tham gia các hoạt đồn văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và tiếp cận công nghệ thông tin còn rất hạn chế, tỷ lệ người khuyết tật tham gia rất thấp.

Tuy nhiên, tại địa phương các Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của người khuyết tật luôn được quan tâm. Các chương trình văn nghệ, vui chơi thể thao được triển khai sâu rộng, đặc biệt là phong trào thể thao ở các trường chuyên biệt trên địa bàn huyện và ở các cấp hội cơ sở.

6. Hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng

Trong xu thế phát triển của xã hội, người khuyết tật đang nỗ lực sống hòa nhập với cộng đồng. Họ tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội tăng cường giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm…cho nên việc tiến hành cải tạo và sửa chữa công trình công cộng, trung tâm dạy nghề, trường học, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trạm y tế, nhà văn hóa…phù hợp với người khuyết tật, bảo đảm người khuyết tật tiếp cận và sử dụng là hết sức thiết thực và cần thiết trong việc xây dựng một xã hội không rào cản.

7. Thực hiện chính sách an sinh xã hội

* Tình hình triển khai các nội dung

- Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hội điều tra, khảo sát nắm chắc đối tượng người khuyết tật để có chính sách chăm lo hỗ trợ kịp thời; UBND các xã, thị trấn tổ chức họp xét cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật để đảm bảo quyền lợi của người khuyết tật; tổ chức quản lý thông tin người khuyết tật trên địa bàn và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước dành cho người khuyết tật. Phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể, vận động nhân dân và các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia hỗ trợ về vật chất cho công tác phục hồi chức năng đối với người khuyết tật.

- Trong giai đoạn 2012-2020, căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện chi trả hàng tháng cho 10.450 lượt người khuyết tật với số tiền gần 64 tỷ đồng, giúp người khuyết tật ổn định cuộc sống,chi trả mai táng phí cho 450 người khuyết tật với số tiền hơn 1,5 tỷ đồng. Đồng thời, hỗ trợ mai táng phí cho 20 người khuyết tật gặp bị tai nạn đột xuất với tổng số tiền 108 triệu đồng. Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 14.900 lượt người với tổng số tiền gần 10,5 tỷ đồng. Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho 420 người khuyết tật thuộc gia đình hộ nghèo, hộ bảo trợ xã hội được hỗ trợ tiền điện, số tiền lên đến 850 triệu đồng.

* Các khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về công nghệ thông tin và truyền thông trong Luật Người khuyết tật

Huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị và các địa phương triển khai tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến đến các cơ sở, vận động sự quan tâm hỗ trợ cho người khuyết tật được tiếp cận công nghệ thông tin, cổ vũ tinh thần vượt khó vươn lên của người khuyết tật. Hiện nay, trên địa bàn huyện, Internet đã được kết miễn phí tận thôn, xóm đã tạo

điều kiện cho các hộ gia đình nói chung và hộ gia đình có người khuyết tật nói riêng được tiếp cận CNTT một cách dễ dàng, nhanh chóng.

Tuy nhiên, các chương trình, phóng sự, phát sóng phát thanh có sử dụng ngôn ngữ ký hiệu không có; nguồn lực để cung cấp trang thiết bị hỗ trợ người khuyết tật sử dụng máy tính, internet ít và có địa phương không có.

8. Quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về lĩnh vực khuyết tật: Chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành cập nhật cơ sở dữ liệu từ năm 2015 đến nay vào hệ thống phần mềm trợ giúp xã hội. Đồng thời, từ năm 2020 đến nay, hàng tháng đã tiến hành cập nhật đối tượng tăng mới và thực hiện việc chi trả trên hệ thống phần mềm. Có thể nói, việc sử dụng phần mềm có những tối ưu trong quá trình xuất hệ thống báo cáo và xem lịch sử quá trình chi trả của đối tượng một cách dễ dàng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá mức độ đạt được các chỉ tiêu

- Tỷ lệ 80 % người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau;

- Tỷ lệ 65 % trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật;

- Số 75% trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp;

- Tỷ lệ 100 % trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục;

- Số 80% người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động được học nghề và tạo việc làm phù hợp;

- Tỷ lệ 80 % công trình là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật;

- Tỷ lệ 100 % người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương;

- Tỷ lệ 50 % người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông;

- Tỷ lệ 50 % người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật;

- Tỷ lệ 50 % người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động và Luyện tập thể dục, thể thao;

- Tỷ lệ 50 % người khuyết tật được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu;

- Tỷ lệ 85 % cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực về quản lý, chăm sóc, hỗ trợ, tổ chức điều hành, phối hợp liên ngành và giám sát, đánh giá trong công tác trợ giúp người khuyết tật;

- Tỷ lệ 50 % gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật;

- Tỷ lệ 50 % người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

2. Thuận lợi

- Công tác tuyên truyền, triển khai các hoạt động trợ giúp người tàn tật đã góp phần nâng cao nhận thức của các gia đình, cộng đồng xã hội, các cấp chính quyền và chính bản thân người tàn tật về quyền bình đẳng của người tàn tật trong việc tham gia các hoạt động xã hội.

- Đời sống của đại đa số người tàn tật được nâng lên rõ rệt thông qua các hoạt động chăm sóc, giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần. Ngoài ra, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo và giải quyết việc làm đã tích cực tác động đến đời sống của đại đa số người tàn tật trên địa bàn huyện.

- Chủ trương xã hội hóa công tác chăm sóc người tàn tật được sự đồng tình và hưởng ứng của các ngành, các cấp, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, đã tạo điều kiện chăm sóc người tàn tật trên địa huyện ngày càng tốt hơn.

- Đã phát huy được sự cố gắng vươn lên của bản thân người tàn tật, vượt qua mặc cảm, khó khăn của bản thân trong hoạt động, sản xuất cũng như các hoạt động văn hóa, thể thao.

3. Tồn tại và khó khăn

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đầy đủ đến người tàn tật như: hướng dẫn gia đình có người tàn tật làm thủ tục hưởng trợ cấp còn chậm nên đời sống vật chất, tinh thần của một số đối tượng người tàn tật còn khó khăn.

- Hầu hết các công trình công cộng chưa thuận lợi cho người tàn tật tiếp cận, sử dụng nên việc học văn hóa, học nghề, cơ hội việc làm, thu nhập, tiếp cận các hoạt động văn hóa thể thao của người tàn tật còn rất khó khăn.

- Công tác tuyên truyền về Pháp lệnh, Luật người khuyết tật về chủ trương chính sách của Nhà nước đối với người tàn tật chưa thường xuyên, sâu rộng nên nhận thức trách nhiệm của một bộ phận dân cư, của một số ngành, địa phương chưa đầy đủ, chưa quan tâm tạo điều kiện cho người tàn tật.

- Nhận thức của gia đình người tàn tật, không đưa con đi điều trị, phục hồi chức năng... một số đối tượng người tàn tật còn chưa được hưởng các dịch vụ về phục hồi chức năng, cung cấp dụng cụ chỉnh hình.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp người tàn tật còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng, cơ sở vật chất thiếu thốn. Kinh phí để trợ giúp người tàn tật còn eo hẹp, ngân sách Nhà nước dành cho người tàn tật và cơ sở của người tàn tật bố trí chưa đáp ứng được nhu cầu người tàn tật theo quy định pháp luật.

- Sự phối hợp liên ngành trong các hoạt động chăm sóc và tạo điều kiện để người tàn tật tham gia vào các hoạt động xã hội có nơi còn chưa được quan tâm đúng mức.

- Cơ sở hạ tầng và các công trình công cộng còn thiếu và chưa thuận lợi cho người tàn tật tiếp cận *(chưa có lối đi riêng cho người tàn tật)*, việc học văn

hóa, học nghề, cơ hội việc làm, thu nhập, tiếp cận các hoạt động văn hóa thể dục thể thao của người tàn tật còn rất khó khăn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Trung ương tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số nội dung và chính sách trong các văn bản quy phạm pháp luật về người khuyết tật để phù hợp với giai đoạn hiện nay, cụ thể:

- Cần hỗ trợ mai táng phí cho nhóm đối tượng là người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng đang hưởng tuất bảo hiểm xã hội dưới 80 tuổi;

- Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng đang hưởng tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, nếu mức hưởng trợ cấp tuất thấp hơn mức hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội thì được chọn mức hưởng cao hơn.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong việc quy định xác định mức độ khuyết tật tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH, cụ thể: với các đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo cần có danh mục bệnh, tên bệnh để thuận lợi cho cơ sở trong việc xác định dạng tật và mức độ khuyết tật. Ngoài ra, cần bổ sung thêm điều kiện thiếu 2 chân trong mục quy định mức độ khuyết tật đặc biệt nặng.

2. UBND tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Hàng năm, cần tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trợ giúp xã hội, công tác xác định mức độ khuyết tật tại các địa phương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH, Phòng TC-KH;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐ-TB&XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Việt Hùng